

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2019/HSST

Ngày: 19-12-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn
2. Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐST-HS ngày 09/12/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; tên gọi khác: Nguyễn Mạnh H; giới tính: Nam; sinh ngày 01/6/1971; nơi cư trú: Đường D, tổ 34, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1940 (ông H được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba) và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Vũ Thị S, sinh năm 1973 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1994. Tiền án: - Bản án số 146/2013/HSST ngày 03/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2013 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015. - Bản án số 220/2015/HSST ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ

ngày 25/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2018. Tiền sự: Không.
Nhân thân: - Bản án số 34/1996/HSPT ngày 29/4/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích”. - Bản án số 49/2002/HSPT ngày 16/7/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. - Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. - Quyết định số 446/QĐ - UBND ngày 01/3/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. - Quyết định số 864/QĐ - UBND ngày 11/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường C, tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Bá H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường H, tổ 25, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Đỗ Tiến N, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Phan Thanh G, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/8/2019, bị cáo Nguyễn Đức H (tên gọi khác Nguyễn Mạnh H) đi bộ từ nhà đến khu vực khu đô thị, phường Q, thành phố T, mục đích xem nhà ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo H đi đến khu vực giao nhau giữa đường C với đường H, thuộc khu đô thị, bị cáo H thấy bà Phạm Thị H là công nhân thu gom rác đang đi bộ, tay phải đẩy xe gom rác, tay trái dắt chiếc xe đạp mini màu

tím. Quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp của bà H. Bị cáo nhặt 01 viên gạch vỡ, màu đỏ, loại gạch xây nhà, kích thước 13x 8 x 6,5 cm ở cạnh đường rồi đi đến chỗ bà H. Khi đến chỗ bà H, bị cáo H giơ viên gạch lên trước mặt bà H nói “*Đưa xe đạp đây không tao đập chết*”, bà H không nói gì, bị cáo H cầm viên gạch dí sát vào mặt bà H đe dọa. Lúc này bà H sợ hãi, buông tay trái đang nắm ghi đông xe đạp ra, bị cáo H lấy xe của bà H rồi đạp xe đi về hướng khu vực cổng khu đô thị, đường V, phường Q, thành phố T. Khi bị cáo H đạp xe đi được khoảng 5 mét, bà H hô hoán “*cướp, cướp*” thì lúc này ông Phạm Bá H, ông Đỗ Tiến N là bảo vệ khu đô thị cùng ông Phan Thanh G nghe thấy và đuổi theo bắt được bị cáo H cùng chiếc xe đạp và viên gạch trên tay phải của bị cáo. Sau khi bắt được bị cáo H các ông đã báo Công an phường Q, thành phố T đưa bị cáo H cùng vật chứng của vụ án về Công an phường Q, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG - HĐĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình kết luận trị giá chiếc xe đạp mà bị cáo H đã chiếm đoạt của bà H là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 213/CT-VKSNDTP ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Áp dụng điểm d, h khoản 2 điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ, loại gạch xây nhà, kích thước 13 x 8 x 6,5cm.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 02/8/2019 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T (bút lục số 12, 13); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục từ số 14 đến 16); lời khai của bị hại là bà Phạm Thị H (bút lục từ số 77 đến 81); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Phạm Bá H, ông Đỗ Tiến N và ông Phan Thanh G (bút lục từ số 65 đến 76); bản Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-HĐĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T (bút lục số 23). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 02/8/2019, tại khu vực giao nhau giữa đường C với đường H, thuộc khu đô thị, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) có hành vi dùng 01 viên gạch màu đỏ, loại gạch xây nhà, đã vỡ, kích thước 13x 8 x 6,5 cm, đe dọa đánh rồi chiếm đoạt của bà Phạm Thị H 01 xe đạp mini màu tím, trị giá **400.000** đồng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 168 Bộ luật Hình sự tội “Cướp tài sản” quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Có tổ chức; ...d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; ...h) Tái phạm nguy hiểm...6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) đã có hành vi dùng viên gạch để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự, bị cáo có 02 tiền án đều về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị kết án, 03 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh- giáo dục - lao động và xã hội vì nghiện ma túy. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bố đẻ của bị cáo được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại là bà Phạm Thị H 01 chiếc xe đạp mini, màu tím do bị cáo đã chiếm đoạt, bà Hiền đã nhận lại tài sản trên trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên gạch màu đỏ, loại gạch xây nhà, đã vỡ, kích thước 13x 8 x 6,5 cm mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d, h khoản 2 điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ, loại gạch xây nhà, đã vỡ, kích thước 13x 8 x 6,5 cm.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 09/12/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Nguyễn Đức H (Nguyễn Mạnh H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/12/2019; bị hại là bà Phạm Thị

H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQ Điều tra CATP.Thái Bình;
- CQ THAHS CATP.Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS TP.T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái